|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TIỀN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1821/BVĐKCL-CNTT  V/v yêu cầu báo giá  Dịch vụ bảo trì phần mềm quản lý bệnh viện FPT.eHospital (Lần 2) | *Thị xã Cai Lậy, ngày 26 tháng 9 năm 2024* |

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp phần mềm tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Dịch vụ bảo trì phần mềm quản lý bệnh viện FPT.eHospital” của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, với nội dung cụ thể như sau:

1. **Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

* Đơn vị yêu cầu báo giá:
  + Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
* Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  + Phòng Công nghệ thông tin, số điện thoại: 02733 710 072
* Cách thức tiếp nhận báo giá: tại Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy; địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào giờ hành chánh các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Báo giá để vào phong bì niêm phong hoặc đóng dấu giáp lai. Ngoài bìa thư ghi rõ: “Báo giá Dịch vụ bảo trì phần mềm quản lý bệnh viện FPT.eHospital” hoặc qua email: [cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn](mailto:cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn), nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).
* Thời hạn tiếp nhận báo giá: trong thời gian 10 ngày, từ ngày ra thông báo. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
* Thời hạn hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

1. **Nội dung yêu cầu báo giá**

Danh mục dịch vụ: chi tiết được *Đính kèm Danh mục dịch vụ.*

1. **Mẫu báo giá**

* Nếu Quý Công ty có cung cấp dịch vụ kể trên, đề nghị gửi báo giá theo *Mẫu báo giá* bên dưới đây, để đơn vị tiến hành lập hồ sơ mua sắm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phòng CNTT (để đăng tải)  - Lưu: VT, HSMS (Thành). | **Q. GIÁM ĐỐC** |

**DANH MỤC DỊCH VỤ**

*(Kèm theo công văn số 1821/BVĐKCL-CNTT ngày 26 tháng 9 năm 2024)*

| **STT** | **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **Mô tả yêu cầu** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|
| 1 | Dịch vụ bảo trì phần mềm quản lý bệnh viện FPT.eHospital | | **STT** | **Nội Dung** | **Kết quả đầu ra** | | --- | --- | --- | | 1 | **Bảo trì** và **hoàn thiện** 11/14 chức năng (module) phần mềm quản lý bệnh viện FPT.eHospital **đã triển khai** tại Bệnh viện: | Những chức năng này phải đảm bảo yêu cầu sử dụng của Bệnh viện và đáp ứng các văn bản quy định của ngành Y tế và cơ quan bảo hiểm | | 1. Tiếp nhận khám bệnh, cấp cứu | * Thông tin có liên quan bệnh nhân phải đồng bộ vào: bệnh án nội/ngoại trú, mẫu 01/KBCB, phiếu thủ thuật, phiếu phẫu thuật, các chỉ định và kết quả cận lâm sàng, … * Ràng buộc thời gian theo trình tự khám chữa bệnh (tiếp nhận < chỉ định dịch vụ < kết quả < cấp phát thuốc < xác nhận chi phí) * Đáp ứng đủ các thông tin phục vụ cho việc quản lý: bệnh nhân, cấp cứu và khám chữa bệnh. | | 1. Khám bệnh | | 1. Cận lâm sàng, kết quả cận lâm sàng (LIS, RIS) | * Mã vạch chưa in được, một số dịch vụ chưa có phiếu trả lời kết quả (phết máu ngoại biên). * Ràng buộc và cảnh báo các cận lâm sàng có thời gian tối thiểu được chỉ định (khoa cận lâm sàng: cập nhật trên giao diện phần mềm.) * Đáp ứng đủ các thông tin trong: chỉ định và trả lời kết quả cận lâm sàng. | | 1. Lâm sàng (bệnh án nội trú) | * Khi tạo phiếu điều trị: lấy dấu sinh tồn, cân nặng của phiếu điều trị trước mang sang. * Lấy nhóm máu lần trước xét nghiệm trước (nếu có). * Ràng buộc thời gian theo trình tự khám chữa bệnh (chỉ định dịch vụ < kết quả thực hiện < ra viện < xác nhận chi phí) * Đáp ứng đầy đủ các thông tin trong khám chữa bệnh. | | 1. Quản lý bệnh án ngoại trú | Đáp ứng đầy đủ các thông tin trong khám chữa bệnh ngoại trú. | | 1. Quản lý giường bệnh | Đổi cách quản lý (STT 6) | | 1. Quản lý dược và vật tư | * Các thuốc, vật tư không chỉ định được (không còn tồn kho, đã booking) thì ẩn khỏi danh mục. * Kiểm tra lỗi: * Một số loại thuốc/vật tư nhân đôi so với y lệnh; * Một số thuốc/vật tư không còn tồn kho vẫn cho y lệnh hoặc thay thế được. * Xử lý trường hợp một số thuốc/vật tư BHYT không thanh toán 100% mức hưởng dựa vào chẩn đoán và kết quả cận lâm sàng. * Quản lý thuốc tiêm ngừa SAT: nhập kho, xuất sử dụng, đẩy cổng Tiếp nhận BHYT. * Thêm mẫu: 19, 20, 21, 79, 80 cho đối tượng viện phí (giống như đối tượng BHYT). * Bổ sung đơn thuốc mua ngoài: không có trong danh mục kho thuốc Bệnh viện, cho phép người dùng thêm danh mục. * Đáp ứng đầy đủ các thông tin phục vụ công tác quản lý, số liệu chính xác. | | 1. Quản lý kê đơn điện tử | * Khi đơn thuốc đã lưu mà chưa kết thúc khám chữa bệnh thì cho điều chỉnh lại (hiện nay CNTT phải can thiệp). * Xử lý trường hợp đơn thuốc không liên thông được. * Đáp ứng việc quản lý đơn thuốc điện tử. | | 1. Quản lý viện phí | * Chưa có hóa đơn xuất cho cơ quan, tổ chức (chỉ có hóa đơn cho bệnh nhân). * Tính giá dịch vụ: Phòng TCKT **chọn** hoặc bỏ chọn “*Tính giá theo ngày nhập viện*” để áp dụng vào các đợt thay đổi giá dịch vụ (hiện nay mỗi khi thay đổi giá dịch vụ thì bệnh nhân nhập viện trước thời điểm thay đổi giá sẽ áp dụng giá cũ). * Thêm phiếu tạm ứng tiền cho bệnh nhân. * Đáp ứng việc quản lý viện phí. | | 1. Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (Cổng tiếp nhận) và chia sẽ dữ liệu y tế | * Sử dụng các đặc tả API để liên thông các loại giấy: Chứng sinh, Chứng tử, Nghỉ ốm hưởng BHXH, Ra viện, Tóm tắt HSBA, Khám sức khỏe lái xe. * Bổ sung chức năng phần mềm để gởi dữ liệu: Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VneID theo Quyết định 1332/QĐ-BYT ngày 21/05/2024. * Đối chiếu dữ liệu BHYT 79a, 80a giữa HIS với cổng BHYT: xuất ra danh sách hồ sơ bị lỗi chưa lên cổng, nguyên nhân lỗi; xuất ra danh sách hồ sơ sai lệch thông tin so với trên cổng BHYT. * Xuất file excel 19, 20, 21, 79, 80 theo mẫu trên cổng BHYT để đẩy lên cổng vào cuối tháng. * Đáp ứng xuất, gởi dữ liệu lên Cổng Tiếp nhận phục vụ việc liên thông và giám định. | | 1. Quản lý thủ thuật, phẫu thuật | * Chưa có phiếu bỗi dưỡng cho ê kíp thực hiện. * Cho khai báo, phân quyền nhân viên theo vai trò khi thực hiện thủ thuật, phẫu thuật, để tránh chọn nhầm nhân viên khi không có quyền thực hiện thủ thuật, phẫu thuật. * Đáp ứng việc quản lý, theo dõi: thủ thuật và phẫu thuật. | | 2 | **Nguyên tắc: dữ liệu có tính kế thừa, không nhập lại** | | | 3 | Thay đổi hoặc bổ sung các: trường dữ liệu, chức năng, ràng buộc nhằm hạn chế sai sót trên phần mềm, … theo các **văn bản**, **hướng dẫn của ngành Y tế và cơ quan BHXH.** | | | 4 | **Bổ sung các: ràng buộc, cảnh báo** để tránh nhầm lẫn, xuất toán BHYT | | | 5 | Kiểm tra và khắc phục sự cố: **phần mềm thường bị treo, chậm, không lưu được.** | | | 6 | Thay đổi việc: **cấp**, **quản lý**, **các báo cáo về tính chi phí giường bệnh**:  - Mỗi giường có 01 mã theo QĐ4750 (H001 – Hxxx; T001 – Txxx; …)  - Khoa PT GMHS, Ngoại, Sản:  + Khi cấp giường: chỉ chọn giường (VD: H001 – Hxxx; T001 – Txxx; …).  + Giá giường và “Phân loại” phẫu thuật:   * Dựa vào phân loại phẫu thuật **bệnh** **chính** theo Thông tư 50 để tính **tiền giường phẫu thuật**. * Nếu bệnh nhân **không** được phân loại phẫu thuật (thủ thuật, tiểu phẫu, không mổ) thì tính giá **giường nội khoa** của khoa đó   Tuy nhiên sau khi **chọn giường** cho phép có thể **tích vào** để chọn **tiếp giá giường** nhằm giải quyết **các trường hợp đặc biệt**: bệnh nhân mổ trên 10 ngày chuyển sang giường nội khoa; đang cấp giường nội khoa, giường phẫu thuật chuyển sang giường cấp cứu; bệnh nhân phẫu thuật chuyển sang khoa khác điều trị nội khoa; …   * Các khoa còn lại:   + Khi cấp giường: chọn giường (VD: H001 – Hxxx; T001 – Txxx; …).  + Và chọn giá. | | | Gói | 01 |
| **Tổng cộng: 01 khoản** | | | | |

**MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo công văn số 1821/BVĐKCL-CNTT ngày 26 tháng 9 năm 2024)*

**Tên công ty: …**

**Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy.**

**BẢNG BÁO GIÁ**

Đvt: đồng

| **Stt** | **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **Mô tả yêu cầu** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Xuất xứ** | **Bảo hành** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng: khoản | | | | | Tổng tiền: | | |  |
| *Tổng tiền bằng chữ:*  *(Giá đã bao gồm chi phí giao hàng và các chi phí liên quan)* | | | | | | | | |

Hiệu lực báo giá: ngày, kể từ ngày báo giá.

*Lưu ý:Công ty gửi báo giá điền đầy đủ thông tin các cột (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9). Công ty có thể thay đổi mẫu bảng báo giá, nhưng phải đáp ứng đầy đủ các thông tin yêu cầu. Các trường hợp không đầy đủ thông tin thì báo giá xem như không hợp lệ.*

*………., ngày …. tháng ….. năm 2024*

**Người đại diện hợp pháp**

(ký tên, đóng dấu)